

NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG TÌNH HUỐNG TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TU*

NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO*

TÓM TẮT

Nguyễn Ngọc Tu là một nhà văn trẻ Nam Bộ sớm thành công trên địa hạt truyện ngắn. Nếu nghiên cứu truyện ngắn của chị một cách khoa học và có hệ thống thì không chỉ có ý nghĩa đối với công việc nghiên cứu - phê bình văn học mà còn có ý nghĩa đối với công tác nghiên cứu về văn hóa nông thôn Nam Bộ và ngôn ngữ Nam Bộ. Bài viết tập trung làm rõ nghệ thuật xây dựng tình huống trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tu – một nhân tố quan trọng tạo nên phong cách sáng tác độc đáo của tác giả.

Từ khóa: Nguyễn Ngọc Tu, truyện ngắn, tình huống truyện.

ABSTRACT

The art of creating situations in Nguyen Ngoc Tu's short stories

Nguyen Ngoc Tu was a young Nam Bo writer, who was early successful in the field of short stories. Researching her short stories in a scientific and systematic way not only has implications for literary study and criticism but also for study on rural Nam Bo culture and language. The article focuses on clarifying the art of creating situations in Nguyen Ngoc Tu's short stories - an important factor to make the author's distinctive style.

Keywords: Nguyen Ngoc Tu, short story, story situation.

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Ngọc Tu là một nhà văn trẻ Nam Bộ đang trên đường định hình phong cách sáng tác. Những năm gần đây, chị đã gặt hái được nhiều thành công trên địa hạt truyện ngắn mà tiêu biểu là giải nhất Cuộc vận động sáng tác Văn học tuổi 20 với tập truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt*. Truyện ngắn *Cánh đồng bắt tận* từng gây xôn xao văn đàn năm 2005. Thời điểm chúng tôi tiến hành nghiên cứu, Nguyễn Ngọc Tu đã có trong tay hơn 50 truyện ngắn. Đây quả là một con số ấn tượng đối với một nhà văn trẻ. Cuộc sống luôn vận động và phát triển không ngừng, đời sống văn học cũng từng

ngày từng giờ khởi sắc với sự đóng góp đặc biệt mạnh mẽ của các nhà văn trẻ, trong đó có Nguyễn Ngọc Tu. Chúng tôi nghĩ rằng việc tìm hiểu đặc điểm truyện ngắn của tác giả trẻ này là một công việc mang tính chất thực tiễn rất cao, bổ sung kịp thời cho công tác phê bình - nghiên cứu văn học hiện nay một phong cách sáng tác đặc biệt mang đậm dấu ấn văn hóa và ngôn ngữ Nam Bộ.

Trong khuôn khổ của một bài báo, chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu nghệ thuật xây dựng tình huống trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tu - một nhân tố quan trọng tạo nên phong cách nghệ thuật của tác giả.

2. Giải quyết vấn đề

Nhà văn Nguyễn Minh Châu trong tập tiểu luận *Trang giấy trước đèn* đã đề

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

xuất quan niệm về tình huống truyện như sau: “[...] Những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống với một vài sự việc diễn biến sơ sài và cũng bình thường thôi (hoặc có thể dồn dập và không bình thường), nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi đó là cái khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại” [1]. Vì thế khi lựa chọn được một tình huống đặc ý và đặc sắc thì xem như tác giả đã có được một bộ khung lí tưởng để từ đó triển khai toàn bộ tác phẩm.

Trong bài phỏng vấn trên tạp chí Văn nghệ quân đội số 8 năm 1976, nhà văn Nguyễn Kiên cũng cho rằng: “[...] Trong quan hệ giữa con người và đời sống, có những khoảnh khắc nào đó, thời gian nào đó, một mối quan hệ nào đó, được bộc lộ. Truyện ngắn phải nắm bằng được cái trường hợp ấy. Có khi, cái trường hợp ở đây là một màn kịch chớp nhoáng. Có khi nó là một trạng thái tâm lí, một biến chuyển tình cảm kéo dài chậm rãi trong nhiều ngày” [3] và “[...] Điều quan trọng đối với truyện ngắn là phải lựa chọn cho được cái tình thế tự nó bộc lộ ra nét chủ yếu của tính cách và số phận, tự nó đặc trưng cho một hiện tượng xã hội” [3].

Chúng tôi chọn quan niệm về tình huống truyện của hai tác giả trên làm cơ sở nghiên cứu cho bài viết này. Xem xét truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư, chúng tôi

nhận thấy bên cạnh tài năng khám phá những điều mới lạ từ những sự kiện đời thường, khả năng miêu tả tâm lí nhân vật một cách điêu luyện, Nguyễn Ngọc Tư cũng khá xuất sắc trong việc tạo ra những tình huống trớ trêu, những nút thắt cổ chai bất ngờ để dựng nên những truyện ngắn có sức nén và gây ám ảnh. Những tình huống trong truyện ngắn của chị thường không phải là những xung đột xã hội dữ dội hay xung đột trực diện gay gắt về mặt tính cách giữa các nhân vật mà đó thường là những tình huống mang tính chất gần gũi, đời thường nhưng có lúc cũng lắt léo trêu và cay nghiệt. Do sự hạn chế về dung lượng nên trong bài viết này chúng tôi chỉ khái quát một vài kiểu tình huống tiêu biểu trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.

2.1. Tình huống tâm trạng

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa phần tình huống trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư là tình huống tâm trạng mà theo nhà văn Nguyễn Kiên quan niệm thì đó là những tình huống - tâm lí. Nghĩa là nhà văn thường đặt nhân vật của mình vào những va chạm mang tính chất đời thường, những xung đột tình cảm mang tính chất cá nhân, riêng tư nhiều hơn là những xung đột mang tính kịch hay xung đột mang tầm vóc xã hội to tát, thông qua những tình huống giao tiếp đời thường đó mà tính cách và tình cảm của nhân vật được bộc lộ thoải mái, chân thật. Loại tình huống này chúng ta thường gặp trong những truyện ngắn tưởng như không có cốt truyện của Nguyễn Ngọc Tư. Những truyện ngắn không tiêu biểu, không thu hút người đọc bởi cốt truyện

mà thu hút ở chính sự phân tích tâm lí sâu sắc của nó, ở giọng văn tâm tình thân mật gần như không có khoảng cách giữa nhân vật và người đọc. Tình huống tâm trạng trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư tương đối khó nhận diện bởi nó thường được che giấu hoặc khá mờ nhạt. Tuy nhiên, đó lại chính là khối thuốc làm bùng nổ cả câu chuyện. Ở một số truyện tiêu biểu như *Nhà cổ*, *Cải ơi* hay *Nước chảy mây trôi...*, chúng ta thấy Nguyễn Ngọc Tư có lối tạo tình huống gần giống như Thạch Lam trong những truyện ngắn xuất sắc như *Dưới bóng hoàng lan* hay *Gió lạnh đầu mùa...* với những nhân vật có những diễn biến tâm lí hay sự chuyển hóa tâm trạng hết sức tinh tế, nhẹ nhàng, rất giàu chất thơ. Và ở những truyện ngắn kiểu như thế thì rõ ràng giá trị nghệ thuật của chúng không chỉ là ở phần “chuyện” mà còn ở thế giới tâm lí hết sức vi diệu và bí ẩn của con người được nhà văn khám phá và giải mã trong tác phẩm.

Chúng tôi tạm chia tình huống - tâm trạng trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư thành những kiểu nhỏ như:

- Tình huống chối bỏ;
- Tình huống đi tìm;
- Tình huống “yêu thầm”.

2.1.1. Tình huống chối bỏ

Chúng ta có thể tìm thấy tình huống chối bỏ trong những truyện ngắn như *Làm má đâu có dễ*, *Chuyện của Điệp...* (Sự chối bỏ trong những truyện ngắn này thường là tình huống một người mẹ vì một lí do nào đó như theo đuổi sự nghiệp làm đào hát mà đành lòng bỏ con ở lại cho người khác nuôi giùm). Như trong truyện ngắn *Làm má đâu có dễ*, chị Diệu

sau khi bôn ba chốn thị thành nửa đời người để thực hiện giấc mơ làm đào hát nổi tiếng đã quyết định về quê ở với má và với con sau khi bất chợt nhận ra mình tuy đã thành công trên sân khấu nhưng ngoài đời thực đã thất bại ê chề. Chỉ vì say mê nghiệp diễn mà chị phải trả một cái giá quá đắt khi vừa có lỗi với má lại vừa có lỗi với con. Với má, chị là đứa con bất hiếu khi bỏ nhà theo đoàn hát từ năm mười bảy tuổi. Rồi năm hai mươi tuổi, vì muốn giữ người mình yêu mà trót có con với người ta. Còn với San thì chị lại là người mẹ nhẫn tâm, bỏ con khi nó vừa tròn bảy tháng tuổi. Vì vậy mà tình cảm mẹ con chị lợt lạt như người dung. Có lẽ chị Diệu sẽ không bao giờ nhận ra được “thảm cảnh” trong quan hệ mẹ con của mình nếu như không nhờ cuộc trò chuyện với Thu Mỹ, chính cô bé đó đã khiến chị quyết định quay về để con gái mình có người tâm sự mỗi khi buồn, mỗi khi nó thèm có người che chở, yêu thương. Gần nửa đời người chị Diệu mới “về nhà để làm con của má, làm má của con”. Nguyễn Ngọc Tư thường xây dựng trong truyện ngắn của mình những tình huống éo le kiểu như vậy. Đào Hồng trong truyện ngắn *Cuối mùa nhan sắc* cũng là một trường hợp tiêu biểu. Những người phụ nữ trót say mê ca hát thường phải đánh đổi cả tình yêu và hạnh phúc của mình cho sự nghiệp để rồi nửa đời người mới cay đắng nhận ra “*làm má khó hơn làm nữ vương, nữ tướng nhiều*”.

Duyên phận so le lại xây dựng một tình huống éo le khác: Xuyên mới mười bảy tuổi đã bỏ nhà theo người yêu, mười tám tuổi bị phụ rẫy khi đã có một đứa con

nhưng đành cắn răng đem bỏ cho người ta vì sợ mình quá nghèo sẽ làm khổ đời nó. Nhưng bản năng làm mẹ lại không cho phép người mẹ trẻ ấy đoạn tuyệt hẳn với con mình, chị vẫn âm thầm tìm mọi cách để sống bên cạnh con, khổ cực sao cũng được miễn là hàng ngày được nhìn thấy nó, được ôm ấp, nựng nịu nó. Cũng vì đứa con mà Xuyên cam chịu làm nhân viên phục vụ nhà hàng để khách hôn hít, nắm tay; cam chịu nhìn Khởi - người mình yêu - ôm hận ra đi; cam chịu nhìn anh Năm Già - người yêu mình cũng lặng lẽ ra đi nốt. Nếu không phải là người trong cuộc thì không ai có thể hiểu được vì sao Xuyên lại cam tâm làm cái nghề cay đắng ở cái khu du lịch khi họ còn gáy này, không phải là Xuyên thì không ai có thể hiểu được vì sao cô lại để những người đàn ông chân thành và tử tế ấy bỏ mình ra đi dễ dàng như vậy. Xuyên đã tự chối bỏ tất cả hạnh phúc của mình chỉ vì đứa con - hậu quả của sự nhẹ dạ đầu đời. Câu chuyện được kể theo kiểu “nửa kín nửa hở” gây tò mò rất nhiều cho người đọc khi nhân vật Xuyên cứ hết lần này đến lần khác chối bỏ những cơ hội tình cảm rất tốt với mình, cho đến khi sự thật được phơi bày ở cuối truyện. Truyện ngắn này thành công không chỉ vì đã chọn được một tình huống hay mà còn ở cách kể chuyện và cách kết thúc truyện đầy bất ngờ.

Đời như ý (tên một truyện ngắn) hay là không như ý? Câu trả lời nằm ở quyết định li tán gia đình của chú Đời. Vì sao đang yên ổn và hạnh phúc bỗng dưng chú lại nhẫn tâm đem cho đứa con yêu quý của mình? Vì sao đang có vợ đẹp con

ngoan mà chú lại đành tâm làm cho tan đàn xẻ nghé? Chẳng phải vì tin có chuyện “đời như ý” nên chú mới đặt tên cho hai đứa con như thế? Có thể xem tình huống đem con đi cho của nhân vật Đời đã chứng minh cho luận đề của tác giả “Đời không như ý”. Chính cuộc đời nghiệt ngã đã khiến chú phải từ bỏ quyền làm cha của mình đối với con Ý, từ bỏ tổ ấm thân yêu của mình để bảo toàn sự sống cho các thành viên. Đó là một sự lựa chọn nghiệt ngã, tương tự tự nguyện mà thật ra là bắt buộc vì lí do sinh tồn của một con người tật nguyền, luôn tin tưởng vào cuộc đời và bản thân mình nhưng cuối cùng mới cay đắng nhận ra mình bất lực trước quy luật khắc nghiệt của nó.

Tóm lại những tình huống chối bỏ trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư không mấy gay gắt và kịch tính nhưng đó chính là duyên cớ để tác giả thâm nhập vào những diễn biến tâm lí phức tạp của nhân vật. Những chi tiết tài tình sẽ tạo nên những tình huống éo le và từ đó phát sinh những đấu tranh nội tâm phức tạp của nhân vật, dẫn tới những hành động bất ngờ thúc đẩy mạch truyện một cách hợp lí từ đầu đến cuối.

2.1.2. *Tình huống đi tìm*

Kiểu tình huống “đi tìm” cũng là một kiểu tình huống thường thấy trong truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư. Đặc điểm chung của kiểu tình huống này là nhân vật chính vô tình đánh mất một tình cảm thiêng liêng, hay vì một nhu cầu bức bách phải tìm gặp cho được một người nào đó mà sẵn sàng chấp nhận hi sinh, dù phải trả bất cứ giá nào. Xúc động nhất là trường hợp của ông Năm Nhỏ trong

truyện ngắn *Cải ơi*, bị mang tiếng oan là giết con riêng của vợ nên suốt 12 năm trời ông lặn lội khắp nơi, làm đủ thứ nghề, tìm đủ mọi cách để nhắn tin con (kể cả cố tình ăn trộm trâu để được lên truyền hình). Từ tình huống éo le này, truyện ngắn *Cải ơi* phơi bày cho người đọc biết bao cảnh đời cay đắng khác: Một thằng con trai với ước mơ lương thiện trở thành ca sĩ nổi tiếng nhưng chưa thành danh nên xấu hổ không dám về nhà; một đứa con gái bị bỏ rơi từ nhỏ, phải bán bia ôm để kiếm sống mà trong lòng khôn nguôi nỗi nhớ mẹ cha, thèm khát tình cảm gia đình đến cháy lòng, không ngại chường mặt lên ti vi cốt để cha mẹ tìm mình về sum họp. Chính tình huống tìm con đặc biệt đã làm nên giá trị của truyện ngắn này.

Nếu ông già Năm Nhỏ bán kẹo kéo để rao tìm con thì ông Sáu Đèo trong truyện ngắn *Biển người mệnh mông* lại rong ruổi bán vé số khắp nơi, dọn nhà không biết bao nhiêu lần, lang thang không biết qua bao quê chốn để tìm vợ (người mà trong một phút nóng giận ông đã lỡ đánh đập và đuổi đi). Ông già sống triền miên trong nỗi ân hận và mong chờ một ngày “cổ” trở lại. Để rồi trên hành trình tìm lại hạnh phúc ấy của mình ông gặp Phi - một người cũng ra đi khỏi gia đình nhưng không biết tìm kiếm cái gì. Hai mảnh đời lưu lạc ấy một lần gặp nhau rồi rời xa mãi nhưng giữa biển người mệnh mông lạnh lùng ấy họ cũng đã sưởi ấm nhau bằng những tình cảm, sự quan tâm chân thành nên dấu có ngắn ngủi thì nó cũng là một kỉ niệm khó quên trong lòng mỗi người. Và cũng kết thúc

như *Cải ơi* câu chuyện bị bỏ lửng khi ông Sáu Đèo từ biệt Phi qua nơi khác để tìm vợ. Tuổi thì già, đường thì xa, tâm hơi người vợ thì hun hút cho nên hành trình ấy của ông Sáu Đèo càng trở nên tuyệt vọng hơn bao giờ hết mà biển người thì mênh mông.

Khác với hai ông già đi tìm người thân trong hai truyện ngắn trên, ông Ba Già trong truyện ngắn *Lỡ mùa* lại đi tìm ông Chủ tịch tỉnh, hay nói đúng hơn là tìm ý kiến của ông chủ tịch về vụ Trảng Cò có được làm ruộng trở lại hay không. Nguyễn Ngọc Tư đã khéo léo đề nén những cảm xúc của nhân vật Ba Già suốt cả truyện để cuối cùng bật lên thành tiếng khóc tức tưởi của ông ở đoạn kết, tiếng khóc của một người nông dân hiền lành, yêu quý đồng ruộng như con đẻ của mình, thủy chung và trung thành với nhà nước nhưng rồi cuối cùng bị phụ rẫy một cách đau đớn. Có thể nói, truyện ngắn *Lỡ mùa* thành công là do tác giả đã lựa chọn được một tình huống thật khéo, nắm bắt được những phút giây hết sức “thần thái” của nhân vật, nhập thân gần như trọn vẹn vào tâm tư, nỗi niềm của những con người chốn ruộng đồng nên cảm giác tuyệt vọng của nhân vật có thể len vào lòng người đọc một cách hết sức tự nhiên, xây dựng được trong lòng mỗi chúng ta một sự đồng cảm vô tư với tâm sự của những con người nhỏ bé, tội nghiệp, bị lãng quên bên lề cuộc sống.

2.1.3. Tình huống “yêu thầm”

Nhiều bài viết nghiên cứu về truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư đều thống nhất một nhận định là truyện ngắn của chị đa phần là những vấn đề hết sức gần

gũi với cuộc sống đời thường, thân thiết với đời sống tình cảm của mỗi con người đặc biệt là những trần trở, suy tư, đau đớn trong tình yêu - những mối tình nồng thôn hiền lành, lặng thầm, nhiều trắc trở vì những lí do nhiều khi hết sức vu vơ. Cô gái trẻ miệt Cà Mau ấy rất có tài thâm nhập vào những góc khuất của những mối tình quê để đau thật sâu, thật lâu cùng với những nỗi buồn, những thiệt thòi, mất mát, trắc trở trong tình cảm của họ. Những “trường hợp” lỡ làng trong truyện ngắn của chị được nhặt ra không chỉ bằng cặp mắt tinh tường mà đó còn là những tình huống rất đời thường, trầm lặng, dễ bị che lấp giữa bộn bề cuộc mưu sinh mà nếu không có một tấm lòng và sự đồng cảm sâu sắc thì rất khó nhận ra. Những tình huống “yêu thầm” của chị đặc sắc không bởi những chi tiết gây sốc, giật gân mà chính những dòng tâm trạng, độc thoại nội tâm, những dằn vặt đớn đau của nhân vật mới là tâm điểm thu hút người đọc.

Một mối tình là một truyện ngắn có kiểu tình huống tâm trạng như thế. Dòng hồi tưởng của nhân vật “tôi” khi trở về nhà sau một mùa lưu diễn bắt đầu khi nhớ về thời thơ ấu đã biết “*xí phần*” anh với chị, rồi anh yêu và lấy chị chứ không phải là mình, rồi chị phản bội anh để theo người khác, bỏ lại sau lưng một người chồng, một đứa con, một bà mẹ già, một đứa em gái lúc nào cũng khao khát được thế vào vị trí của chị. Miên man trôi chảy theo những cảm xúc ấy là nỗi khát khao cháy bỏng trong lòng chỉ chực chảy tràn ra thành lời mà sao vẫn nghẹn ngào của nhân vật “tôi”, sao anh vô tình không

chịu hiểu cho tình cảm của mình, sao anh vẫn mãi trông chờ đến tuyệt vọng người vợ bội bạc ấy, sao anh ác với mình quá vậy? Chỉ có vậy, nó có thể không đáng gọi là một tình huống truyện nhưng đối với một tác giả giỏi nghề thì chỉ cần một khoảnh khắc, một nét tâm trạng nhỏ nhoi của nhân vật cũng là một duyên cớ để xây dựng thành một tác phẩm đúng nghĩa với những chi tiết giản đơn nhưng phát sáng đúng lúc và đúng chỗ, mang lại hiệu quả tiếp nhận cao cho người đọc.

Không đến nỗi mỏng mảnh như làn khói nhưng tình huống tạo nên “cái nhìn khắc khoải” của ông già chẵn vệt trong truyện ngắn cùng tên cũng là một tình huống thú vị để chúng ta suy ngẫm. Vì sao mắt ông già ngấn nước khi ngoái nhìn về phía sau - nơi mà ông hi vọng người phụ nữ ấy vẫn còn ở đó đợi mình? Nếu không vì tình cảm yêu thương đã phát sinh trong những ngày ngắn ngủi sống bên chị thì ông già tội nghiệp ấy đã không đau đớn trong quyết định để chị ra đi. Chỉ có con vệt Cột hiểu được nỗi lòng giấu kín của ông và mãi mãi mối tình thầm lặng ấy chị sẽ không biết, chỉ có mình ông tỉnh lặng với cái nhìn khắc khoải yêu thương của mình mà thôi.

Nhà cổ cũng là truyện ngắn viết về hai mối tình tâm, tình huống éo le ở đây là hai anh em cùng để lòng thương một người con gái. Nhưng người em đã nín lặng ra đi để anh mình được hạnh phúc. Và một người con gái hàng xóm cũng thương thầm người em từ lâu nhưng không nói, giả bộ đóng cho tròn vai một người em gái vô tư. Tất cả những tình cảm thâm trầm và bền bỉ ấy gắn chặt với

không gian là một căn nhà cổ, tuổi thọ đã mấy trăm năm, cũ kĩ, rệu rã, không biết sẽ đổ sập ngày nào nhưng ai cũng muốn níu giữ, nâng niu nó như một báu vật, cứ như nếu để nó mất đi rồi thì không còn gì để níu giữ tình cảm anh em, không còn gì để nói với nhau, không còn gì để ràng buộc nhau vậy. Nguyễn Ngọc Tư hay chú ý đến những tình huống mà người ta nhiều khi phải cắn răng xa người mình thương vì chính tình yêu thương ta dành cho họ, cũng vì chính tình yêu đó mà ta đành ngậm ngùi sắm vai không mong muốn trong cuộc đời mình.

Nhìn chung đa phần truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư được xây dựng từ những tình huống tâm trạng, hay nói cách khác là lấy tâm trạng của các nhân vật làm tâm điểm cho việc xây dựng tác phẩm. Tuy đâu đó ở một số truyện, tình huống tâm trạng thường treo lơ lửng và khó nhận thấy nhưng vai trò của nó là không thể phủ nhận, bởi đó chính là dấu hiệu để xác định kiểu truyện ngắn trữ tình của Nguyễn Ngọc Tư. Những tình huống tâm trạng đặc sắc trong một số truyện ngắn chứng tỏ Nguyễn Ngọc Tư rất tài tình trong việc nắm bắt những phút giây thần thái hết sức “nội tâm” của nhân vật để phơi bày những tình cảm che giấu sâu kín của họ, để khám phá tính cách thật của họ, để cùng họ phiêu lưu khám phá chính thế giới nội tâm sâu thẳm của mình. Và kiểu tình huống tâm trạng này hấp dẫn người đọc cũng chính bởi sự chậm rãi và nhẹ nhàng của nó, không bột phát, không nhiều xung đột gay gắt, tự thân mỗi nhân vật đã là một khối mâu thuẫn. Chính họ với những nét tính cách

và tâm lí riêng biệt đã tự tạo nên, tự giải quyết những “tình huống” của đời mình và tác phẩm chính là những thước phim quay lại hành trình ấy một cách tài tình.

2.2. Tình huống tượng trưng

Tình huống tượng trưng theo quan niệm của Bùi Việt Thắng là “*kiểu tình huống trong đó cái ý nghĩa của hình tượng, sự bộc lộ chủ đề rất kín đáo, thậm chí có khi bị phủ một lớp sương mờ huyền hoặc. Theo nghĩa rộng thì tượng trưng là hình tượng được biểu hiện ở bình diện kí hiệu, là kí hiệu chứa tính đa nghĩa của hình tượng, phạm trù tượng trưng nhằm chỉ cái phần mà hình tượng vượt ra khỏi chính nó, chỉ sự hiện diện của một nghĩa nào đó vừa hòa với hình tượng, vừa không đồng nhất hoàn toàn với hình tượng*” [5]. Và cũng bởi đặc điểm này của hình tượng tượng trưng nên việc tiếp cận nó không dễ chút nào, bởi “*nghĩa của tượng trưng là cái không thể giải mã chỉ bằng nỗ lực lí trí, nó đòi hỏi sự thâm nhập*” [5]. Do vậy, người đọc muốn nhận ra tình huống tượng trưng đòi hỏi phải tiêu tốn rất nhiều năng lực cảm nhận và phải nỗ lực tiếp cận thì mới chạm đến được tầng ý nghĩa sâu xa của nó.

Tình huống tượng trưng không phải là loại tình huống tiêu biểu trong toàn bộ sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư, tính đến thời điểm khảo sát thì chúng tôi chỉ nhận thấy có hai truyện ngắn có chứa đựng tình huống kiểu này đó là truyện *Núi lở* và *Những cây sàu trên đỉnh Puvan* với sự xuất hiện của hai hình ảnh tượng trưng là núi lở và cây sàu có tên Latinh là *Oghdgerygwbbvchfhgfdutvyt* nở hoa với

“*Những đóa hoa sầu đẹp đến nỗi đáng đánh đổi cả cuộc đời người để được trông thấy chúng dù chỉ một lần*” mang nhiều hàm nghĩa ngụ ngôn hiện đại. Nếu như núi lở tượng trưng cho sự đổ vỡ những giá trị đạo đức, sự rạn nứt của những mối quan hệ giữa người với người thì hình tượng những cây sầu với những đóa hoa lạ kì chỉ nở trong điều kiện khắc nghiệt và độc ác nhất đối với con người lại là nguyên cớ để một người phải chết sau khi đã chiêm ngưỡng vẻ đẹp của nó, đã thỏa mãn những khao khát chinh phục cái đẹp phi nhân của mình. Những cây sầu không giết người nhưng việc nó nở hoa là tai họa với con người (bởi cây sầu chỉ nở hoa sau khi nắng hạn kéo dài suốt mười ba tháng), cái đẹp của nó được tạo nên từ sự chết chóc và bất hạnh của con người. Vì vậy, phải chăng những ai say mê những điều vô lí như thế sẽ phải đánh đổi bằng chính mạng sống của mình? Riêng Vĩnh đã chọn cái chết vì “*Trên đỉnh núi không có thêm đỉnh núi, và Vĩnh không muốn xuống núi, chẳng có gì chờ đợi anh ở đó.*”, Vĩnh chết vì “*anh biết làm sao với ngày mai? Còn gì để mà chờ đợi, mà chinh phục nữa? Anh còn níu được gì để ngồi đây mỗi ban mai? Vĩnh quỳ trước vòm bông sầu, rói bời vì ý nghĩ đó. Cô gái giang hồ kia sống vì con, vì mối tình gác ngoài, bị xé lìa; thằng bé tên Củi thất học kia còn có mẹ; anh thì không vì ai, không vì cái gì hết. Anh thấy sợ hãi ngày mai trống rỗng kia. Hoang mang. Ngơ ngác. Rã rời. Vụn nát*”. Phải chăng chính vì đã được chứng kiến những gì là tốt đỉnh hoàn mỹ như những bông sầu nên Vĩnh không còn thiết tha

với những gì mình đang có hay sẽ có vào ngày mai nữa? Phải chăng vì là một con người hèn nhát, ích kỉ, vô tâm và lạnh nhạt với đồng loại, chỉ biết sống cho mình và thỏa mãn những nhu cầu của mình nên Vĩnh sau khi chứng kiến được vẻ đẹp tuyệt mỹ của những bông hoa sầu mà mình khao khát, bất chấp tính mạng và tiền bạc để có nó anh bất chợt nhận ra sự trống rỗng và vô nghĩa trong cuộc sống của mình. Ở một khía cạnh nào đó Vĩnh cũng như những bông hoa sầu, đẹp đấy, quý đấy nhưng vô ích, không cần cho ai, không giúp được ai, không vì ai mà tồn tại. Những bông hoa sầu còn là hình ảnh tượng trưng cho vẻ đẹp mang tính hủy diệt, một vẻ đẹp chết chóc và thù địch với con người. Chọn tình huống một người chinh phục được ước mơ, chứng kiến được vẻ đẹp của những bông hoa huyền thoại để rồi không bao giờ trở về như những kẻ khác, Nguyễn Ngọc Tư muốn gửi gắm một thông điệp: con người nếu sống không có tình thương, chỉ biết chạy theo những vẻ đẹp phù du, ích kỉ và bất cần đồng loại thì sớm muộn gì cũng phải trả giá cho sai lầm của mình. Dịu và thằng Củi cũng chứng kiến hoa sầu nở nhưng họ trở về vì họ không cần thứ hoa ấy, họ đến đấy vì mưu sinh, họ đến đấy vì người thân và những bông hoa ấy chẳng có chút ý nghĩa nào với họ, thậm chí họ căm ghét nó nên mãi mãi họ không bao giờ hiểu nổi vì sao có người lại đánh đổi tất cả, kể cả cái chết chỉ để được nhìn thấy một vẻ đẹp phù du như thế.

Núi lở là một câu chuyện kể về dự án làm phim nhưng phim phải kể về núi và núi nhất định phải lở chỉ trong một

buổi chiều, lở đến cụt ngọn. Nhưng tại sao lại phải như vậy? Đó chính là thách thức của một nhân vật trong tác phẩm và cũng là câu hỏi đối với cả chúng ta. Núi phải lở để phơi bày tất cả sự lờ lói trong lòng người, sự lạnh lùng, nhẫn tâm của con người trong giây phút quyết định giữa sống và chết, núi phải lở để thiên nhiên lên tiếng bằng tất cả sự cuồng nộ của mình, núi phải lở để chúng ta biết được đâu đó trên đời vẫn tồn tại những con người “đang rú lên mừng thoát nạn mà đã chết rồi”. Trước hết chúng ta cần nhìn nhận “núi lở” trong truyện ngắn này là một tình huống kì dị và có lẽ là không có thật, nó mang ý nghĩa ẩn dụ và tượng trưng nhiều hơn thực tế, nhưng chính vì thế mà cho phép sự xuất hiện của những yếu tố kì lạ như bàn tay thằng bé có thể chảy ra như nước và bằng cách đó nó có thể lẫn trốn sang nhà ông nội mà không ai hay biết, hay lúc chuẩn bị trốn chạy, mẹ thằng bé “vặn sít” tay đứa con khi trao cho chồng mà không biết rằng nó đã chẳng còn ở đó lâu rồi. Chính tình huống mang nhiều màu sắc hoang đường này đã tạo nên một bầu không khí đặc biệt cho truyện ngắn này, một chút kì bí, liêu trai, một chút ghê sợ và thấp thỏm. Nó là một tình huống mờ, gợi nhiều trăn trở cho người đọc, buộc ta phải giả định nó có thật trước khi khám phá các tầng ý nghĩa của tác phẩm. Tình huống núi lở đã xé toang vẻ thanh bình ngụ tạo của một xóm nhỏ ven chân núi với thiên nhiên tuyệt đẹp, với những cây bằng lăng tím che rợp khoảng sân, những bụi cây dại, những triền đá dựng đứng bên con đường mòn với vẻ lờ lói đáng thương, của

những vách núi đá bị phá làm nhà trọ để kinh doanh thân xác, để thoả mãn lòng tham bất tận của những kẻ mất hết tính người. Tất cả đều uể oải, ngột ngạt, lù đù vào cái buổi chiều mưa tưởng như là bình thường đó, “[...] Bỗng đá dưới chân nó (thằng bé) chao như người say rượu rùng rùng. Tiếng đá rơi rầm rập. Núi lở” và tất cả được phơi bày, lật ngửa trước tai họa khủng khiếp này: cặp tình nhân vừa ân ái xong thì người đàn ông vội bỏ chạy một mình, bỏ rơi bạn tình không thương tiếc; người ông là con chột thối trong cuộc trốn chạy của hai vợ chồng phi nhân và bất hiếu. Duy chỉ có thằng bé là còn sống sót sau thảm họa núi lở, nhưng sẽ không bao giờ nó được sống trong sáng như ngày xưa, vĩnh viễn tổn thương tâm hồn, vĩnh viễn đánh mất tuổi thơ và người ông yêu quý. Tình huống “núi lở” ở đây có thể xem như là một khối thuốc nổ được giấu kín giữa câu chuyện, để rồi bất ngờ bộc phát làm tan hoang tất cả, buộc các nhân vật phải hành động để phơi bày bản chất của mình.

Nhìn chung, kiểu tình huống tượng trưng không phải là “cánh tay thuận” của Nguyễn Ngọc Tư trong việc kiến tạo truyện ngắn, ít nhiều những truyện ngắn có kiểu tình huống này còn chưa giấu kín được ý đồ của tác giả đến cùng. Tuy nhiên nét hấp dẫn của nó chính là lớp sương mờ huyền ảo từ những hình ảnh biểu tượng lan tỏa ra toàn bộ tác phẩm, với những nhân vật kì lạ, với những hành động khó hiểu và bất ngờ làm cho câu chuyện trở nên không thể đoán trước được. Đó cũng chính là ưu điểm của kiểu tình huống tượng trưng.

2.3. Tình huống thắt nút

Tình huống thắt nút trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư có thể tạm hiểu như là những tình huống khá căng thẳng do hàng loạt những sự kiện được tác giả tổ chức theo kiểu tăng tiến mức độ nóng bỏng và ngày càng siết chặt vòng vây khiến câu chuyện buộc phải tiến tới một kết thúc nào đó để giải quyết những mâu thuẫn dồn dập và đan xiết đã được tác giả khéo léo dàn dựng. Tuy nhiên những tình huống thắt nút mà chúng tôi tìm hiểu (trừ *Cánh đồng bất tận*) đa phần không phải là những xung đột xã hội gay gắt, đòi hỏi phải được giải quyết theo kiểu “một mất một còn” mà đó chỉ là những tình huống ứng xử tâm lý đời thường, được nhìn nhận dưới góc độ cá nhân của nhân vật và sự “thắt nút” cũng được tác giả dụng công khai thác dưới khía cạnh đấu tranh nội tâm và diễn biến tâm trạng của nhân vật khi giải quyết vấn đề của mình hơn là sự đối chọi, mâu thuẫn giữa các tuyến nhân vật với nhau.

Mối tình năm cũ là một truyện ngắn có tình huống thắt nút theo kiểu như vậy. Thật ra “mối tình năm cũ” chỉ là cái cớ để tác giả khai thác mối tình hiện tại của dì Thắm và người chồng sau của dì là ông Mười. Thắt nút của câu chuyện là ở chỗ ông Mười không chịu cho dì Thắm đi quay phim trong vai trò là người yêu của người anh hùng Nguyễn Thọ. Trong khi già trẻ trai gái trong xóm ai cũng hết lòng ủng hộ đoàn làm phim. Lẽ tất nhiên ông Mười bị bà con chê là ích kỷ, hẹp hòi, ghen tuông cả với người chết; hơn thế nữa người ta còn ghét ông vì ông đã dám đốt hết 49 cái thư Nguyễn Thọ gửi cho dì

Thắm và cư xử hà khắc thế nào mà con riêng của Nguyễn Thọ với dì Thắm phải bỏ nhà về ngoại. Nỗi tức giận của cả xã Hưng Mỹ lên đến đỉnh điểm khi đạo diễn Trần Hưng hai lần đến tận nhà thuyết phục mà ông vẫn trơ trơ. Để rồi đến khi đặt mình vào vị trí của ông Mười thì Trần Hưng mới hiểu sở dĩ ông Mười làm vậy là vì muốn bảo vệ cho gia đình mình, không muốn người ta khơi dậy vết thương của vợ mình. Ông không muốn một lần nữa vợ mình lại khóc lóc, đau đớn vì chuyện ngày xưa ấy nhưng vì vụng về, ít nói nên ông bị hiểu lầm. Đến gần kết thúc truyện thì ý đồ của tác giả mới được bộc lộ, việc gỡ nút không phải ở chỗ bộ phim cuối cùng cũng được quay xong mà là gỡ được mối hiểu lầm bấy lâu nay về một con người. Những chi tiết như “một chiếc khăn, một bàn tay thô, một tấm lưng rộng” ở phần kết thúc truyện rất đắt khiến những ai có mặt trong buổi quay phim ấy phải suy nghĩ về cách nhìn nhận một con người, nên chẳng tránh việc “trông mặt mà bắt hình dong” hoặc để những thiên kiến cá nhân đẩy mình đi xa bản chất thật của vấn đề. Truyện được kể một cách nhơn nhả như một tiểu thuyết chương hồi với nghệ thuật che giấu và dồn nén chi tiết rất giỏi (nhân vật ông Mười đến phút cuối mới gỡ được “mối oan” của mình, mới được mọi người nhìn nhận với tính cách thật của mình). Truyện ngắn này cũng được kết thúc thật khéo, gợi được sự nuối tiếc, băn khoăn và buộc người đọc phải nghiêm túc suy nghĩ về những vấn đề câu chuyện gợi gắm.

Lương hay còn có tên khác là *Bến đò xóm Miếu* cũng là một truyện ngắn có tình huống thắt nút khá thú vị và bất ngờ. Ngay từ đầu truyện, Nguyễn Ngọc Tư đã tập trung sức lực để dồn nén chi tiết về nên bức chân dung cuộc đời nhân vật Lương, làm nghề chèo đò, mò côi mò cút, thiếu thôn tình thương, đã hơn ba mươi tuổi mà vẫn sống cô độc một mình. Rất ý thức mình vừa xấu lại vừa nghèo nhưng không “bày đặt giận cuộc đời” dù cuộc đời đã gây ra cho mình một số phận trớ trêu. Suốt ngày anh hềch miệng ra cười, làm như vui, làm như không, khó nắm bắt nên người ta không hiểu. Người ta gọi anh là “Lương khùng” và Bông cũng nhìn Lương như vậy. Bông ở bên xóm Miếu, rất mê đi đò của Lương, Lương biết Bông từ nhỏ, lúc nó còn đi học cho đến khi Bông trở thành một thiếu nữ. Và từ đó, tự nhiên Lương hay ngắm soi nhan sắc của mình, rồi còn nảy sinh ý định để dành tiền để cưới vợ nữa, nhưng vì lí do gì thì chỉ một mình Lương biết. Rồi một biến cố xảy ra, Bông thôi học, nó trở thành một Bông khác, nó bán bia ôm, đẹp “dữ dằn luôn”. Ai cũng coi thường Bông, chỉ có Lương là tin Bông, hiểu Bông, biết Bông cũng đón đau, oằn oại khi bị người ta dày vò vì chỉ có Lương là người duy nhất chở Bông trên những chuyến đò khuya, người duy nhất chứng kiến những “chuyện điên khùng” của Bông. Lương dự tính cất lại căn nhà bỏ hoang, đóng lại chiếc đò mới, càng tích cực để dành tiền nhưng vẫn không dám nói với Bông. “Thắt thêm một nút” nữa khi Lương nghe Bông nói sẽ lấy chồng - là cái ông già vẫn hay chở Bông về -

nhưng Lương vẫn “cười hịch hạc” mà thấy mình muốn “sụm bộ giò”. Rồi Bông bị vợ con ông già đó đánh ghen, Lương cố tình làm chìm ghe khiến cả lũ suýt chết đuối. Từ đó, Bông không còn gọi Lương là “khùng”, là “đò” nữa mà kêu Lương bằng chính tên của anh, vì “Tui biết anh thương tui mà, Lương”. Sự việc tưởng đã êm xuôi. Nhưng rồi một đêm khuya, sông vắng, Bông xô Lương xuống sông, Bông chửi Lương là xấu xí, là khùng, dám chê thân nó như nhóp nên không chịu nắm tay nó, ôm nó. Bông tưởng Lương cũng coi thường nó như mọi người, nên từ đó Bông đứng đưng với Lương và đi theo một tên con trai khác. Nhưng Bông đâu biết Lương không hề khùng, “Lương chỉ muốn mình không như bao thằng đàn ông khác, nhìn Bông như nhìn một món đồ chơi”, với Lương “Bông là Bông, là con gái, là người”. Rồi câu chuyện được đẩy lên đỉnh điểm khi Bông bị tai nạn, cột sống của Bông bị tổn thương nặng, một nửa chi dưới bất toại và chỉ còn có Lương chờ Bông về. Và bây giờ người ta lại có cơ để củng cố thêm lí do tại sao Lương lại có tên là “Lương khùng” khi Lương dám cưới đứa con gái vừa tật nguyên, vừa không có khả năng làm vợ, làm mẹ lại là đứa từng bán bia ôm, lỗ lăm đủ thứ. Người đời thấy lạ vì có mấy ai được như Lương nhặt “cánh hoa rơi” bằng đôi tay nâng niu của mình, dám yêu Bông, trân trọng Bông như chính cái tên của cô vậy. Người đọc thót tim theo từng động tác thắt rồi gỡ, rồi lại thắt chặt hơn, rồi lại gỡ ra một cách thẳng thớm, bất ngờ “như chưa hề có cuộc chia li”. Cái hay của truyện là ở chỗ tuy kết

thức “có hậu” nhưng không sáo mòn, nó vẫn nằm trong logic của truyện bởi Lương vốn không phải như người thường nên cách suy nghĩ và giải quyết vấn đề của anh cũng sẽ khác. Nếu tình ý thì người đọc sẽ không ngạc nhiên trước sự lựa chọn của Lương, bởi khi một người đã nhận ra được vẻ đẹp của sự hi sinh, đâu có những tan nát dập vùi, mà lại không can đảm đón nhận nó thì cũng là một điều đáng tiếc. Câu chuyện không làm người đọc tiếc nuối theo cách đó.

Cánh đồng bất tận có thể được hiểu như là hành trình trả thù miệt mài và trốn tránh cuộc đời của một người chồng bị phản bội. Người cha quên mất mình có những đứa con, nên kéo theo đó là hành trình bị dày ải của Nương và Điền - hai sinh linh nhỏ bé và “duy nhất” trong cuộc truy đuổi mệt mỏi - để học cách sinh tồn giữa vòng vây trần gian mù mịt và đầy bất trắc đối với chúng. Đắm mình vào trò chơi báo thù tàn nhẫn với biết bao người đàn bà, người cha bắt đầu có dấu hiệu mệt mỏi thì chị - cô gái điếm bị người ta đổ keo dán sắt vào cửa mình - xuất hiện như một sự thách thức, như một hiểm họa, báo hiệu một điều gì đó thật dữ dội và xáo trộn sắp xảy ra đối với cả ba cha con, bên cạnh những cơn cuồng nộ dữ dội của thiên nhiên ngày càng vây riết và truy đuổi họ. Người đàn bà nguy hiểm và ham hố đó tìm đủ mọi cách chinh phục trái tim chai đá của người cha, còn đứa con trai thì theo đuổi chị trong tuyệt vọng, vòng quay tình ái đó cứ thế xoay tròn đều đặn và bức bối, chợt tan vỡ vào giây phút định mệnh khi chị quyết định đánh đổi thân xác mình để cứu bầy vịt

mà người đàn ông “độc ác mười” đó vẫn đứng đưng. Chị thua cuộc và ra đi, Điền chạy theo chị. Vậy là chỉ còn lại hai cha con trên những cánh đồng. Nương lờ mờ nhận ra món quà mà Điền để lại cho nó, người cha đã bắt đầu quan tâm đến nó. Nhưng muộn rồi, không còn kịp để lấy lại những ánh mắt hận thù, không còn kịp để ngăn chặn sự ra đời của những thằng mất dạy, hần học nhìn đời và lúc nào cũng chực chờ “đánh chết mẹ những thằng chần vẹt”, không còn kịp để lấp đầy những hố sâu ngăn cách cha - con từ bao nhiêu năm qua, không còn kịp cho một dự định dừng lại của người cha... Tất cả đã muộn màng bởi Nương cảm nhận giờ báo thù đã đến, giờ khắc mà quy luật nhân quả lộ diện với tất cả bộ mặt khắc nghiệt và nhẫn tâm của nó. Không phải không có những dấu hiệu nhưng người ta thường lờ đi hay bất lực để khắc phục. Cứ thế, cuộc truy đuổi của số phận ngày càng siết chặt vòng vây, từng ngày, từng phút nó âm thầm tích lũy rồi chợt bùng nổ vào những giây phút không thể ngờ tới làm tan vỡ tất cả. Không phải đợi đến thời khắc Nương phải trả giá ngay trên cánh đồng Bất Tận mà người đọc đã lờ mờ nhận thấy một sự bất an lan tỏa trong từng sự kiện, từng chi tiết nhỏ xoay quanh các nhân vật như là những tia sét, những cơn gió, những đám mây đen đã tích đủ điều kiện cần thiết tạo thành một cơn bão trong nay mai. Từng bước một, bằng những quyết định và hành động của từng nhân vật cũng như những linh cảm tưởng như bất chợt của nhân vật Nương, những nút thắt tạo nên đỉnh điểm của câu chuyện đã được hình thành. Tuy kết thúc

truyện có phần gắng gượng và đơn giản nhưng vẫn không làm giảm giá trị của tình huống truyện, một tình huống thắt nút và siết chặt vòng vây đặc sắc của Nguyễn Ngọc Tư.

3. Kết luận

Xem xét một cách tổng thể chúng tôi nhận thấy đa số truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư đều được xây dựng dựa trên những tình huống tâm trạng với những nhân vật có đời sống nội tâm khá phức tạp. Những nét tâm lí lúc thì nhẹ nhàng, sâu lắng, lúc thì còn cào, dữ dội khiến cho tác phẩm vừa có nét duyên dáng của một bài thơ trữ tình vừa có sự dồn nén kết tinh sự kiện của một thể loại văn xuôi tự sự nhiều năng động và linh hoạt. Đó là truyện ngắn. Có thể nói một truyện ngắn chọn được cho mình một tình huống thích hợp và đặc biệt, nghĩa là

đã thành công một nửa. Vấn đề còn lại là tác giả triển khai tình huống ấy như thế nào, xây dựng các tính cách nhân vật ra sao để làm bùng nổ tình huống, đưa đầy số phận nhân vật, từ đó tạo nên tác phẩm.

Cuối cùng, điều sâu sắc nhất mà chúng tôi đúc kết được khi phân tích tình huống truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư là, đầu xây dựng tình huống tâm trạng, tình huống tượng trưng, tình huống thắt nút hay bất kì kiểu tình huống nào thì Nguyễn Ngọc Tư cũng chọn được cho mình những tình huống nhẹ nhàng nhưng có sức gợi lớn, có khả năng đánh động vào tâm hồn của người đọc; là cái sườn chắc chắn và uyển chuyển để tác giả triển khai toàn bộ tác phẩm, nhất là xây dựng được những nhân vật có chiều sâu tâm lí với đời sống nội tâm phức tạp và sâu kín.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Cự Đệ (chủ biên) (2007), *Truyện ngắn – Lịch sử, chân dung và thi pháp*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Vương Trí Nhàn (sưu tầm, biên soạn, dịch) (2001), *Sổ tay truyện ngắn*, Nxb Văn nghệ, TP HCM.
4. M. Pospelov (chủ biên) (1985), *Dẫn luận nghiên cứu văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Trần Đình Sử (chủ biên) (2003), *Tự sự học*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Bùi Việt Thắng (2000), *Truyện ngắn những vấn đề lí thuyết và thực tiễn thể loại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
7. <http://www.viet-studies.info>
8. <http://ngngtu.blogspot.com>
9. http://www.viet-studies.info/NNTu/NNT_NguyenTrongBinh_5.htm

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 01-9-2011; ngày chấp nhận đăng: 06-3-2012)